

TRUYỆN AN DƯƠNG VƯƠNG VÀ MỊ CHÂU – TRỌNG THUYẾT

(2 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Thấy được bi kịch nước mất nhà tan và ý thức lịch sử của nhân dân được phản ánh trong truyền thuyết.

– Hiểu những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của truyền thuyết được thể hiện sinh động qua các tình tiết của truyện.

– Nhận biết được đặc trưng phản ánh lịch sử trong thể loại truyền thuyết.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

– Truyện *An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy* thuộc các tác phẩm có chủ đề giữ nước, một trong những chủ đề nổi bật của truyền thuyết Việt Nam.

– Bài học giữ nước được thể hiện sinh động và thống nhất qua hai phần của truyền thuyết. Lưu ý rằng truyền thuyết có liên quan đến lịch sử, song truyền thuyết không phải là lịch sử. Vì vậy, khi giảng, GV cần quan tâm tới những hình tượng nhân vật trong đó. Phần 1 : cần phân tích làm rõ vai trò của An Dương Vương trong việc xây dựng và bảo vệ nước Âu Lạc, đồng thời cho biết cách phản ánh vai trò lịch sử đó trong truyền thuyết. Phần 2 : cần làm rõ thái độ mất cảnh giác của cha con An Dương Vương và bi kịch nước mất nhà tan của họ.

2. Về phương pháp

Bài này cần kết hợp giữa diễn giảng với đặt câu hỏi dẫn dắt dẫn HS đến chỗ tự trả lời những vấn đề mà mục tiêu bài học đặt ra.

– Khi giảng truyền thuyết, cần chú ý tới cách thể hiện tình cảm và tín ngưỡng của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử.

– Nên bám sát hệ thống câu hỏi trong SGK để phân diễn giảng của GV sát với phần đã được HS chuẩn bị trước.

Câu hỏi trong SGK đi theo hệ thống từ thấp đến cao, từ cụ thể đến khái quát : Từ câu hỏi về bố cục (Câu hỏi 1), đến câu hỏi về nội dung (Câu hỏi 2, 3, 4), câu hỏi về nghệ thuật và đặc trưng của nghệ thuật kì ảo trong thể loại và tác phẩm (Câu hỏi 5), cuối cùng là câu hỏi về nhận thức nhằm nâng cao ý nghĩa của tác phẩm đối với HS (Bài tập nâng cao).

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

GV có thể giới thiệu về thể loại truyền thuyết trước, sau đó đi sâu vào truyền thuyết *An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy* như một truyện tiêu biểu. GV cũng có thể giới thiệu luôn về các nhân vật An Dương Vương, Mị Châu, Trọng Thủy trong truyện.

2. Phân tổ chức dạy học

a) *GV hướng dẫn HS tìm hiểu bố cục và tóm tắt tác phẩm*

Câu hỏi 1

Truyện có thể chia làm hai phần : Phần 1 (từ đầu đến "không dám đối chiến bên xin hoà") : kể chuyện An Dương Vương xây thành, chế nỏ giữ nước. Phần 2 (còn lại) : kể về bi kịch tình yêu của Mị Châu – Trọng Thủy gắn với thất bại của nước Âu Lạc. Cả hai phần của truyện đều thể hiện nhận thức và thái độ của nhân dân đối với vai trò, trách nhiệm của cha con An Dương Vương, sau đó là của mỗi công dân trong lịch sử.

– Yêu cầu HS tóm tắt tác phẩm trong mười dòng, nhằm đánh giá khả năng cảm nhận và tóm tắt tác phẩm.

- + An Dương Vương nối tiếp sự nghiệp vua Hùng, dời đô về Kẻ Chủ.
- + Vua xây thành nhưng xây lại đổ. Sau nhờ Rùa Vàng giúp mới xây xong.
- + Rùa Vàng còn tặng cho nhà vua một cái móng để làm lẫy nỏ chống giặc.
- + Triệu Đà xâm lược Âu Lạc. Nhờ nỏ thần, An Dương Vương giữ được nước.
- + Triệu Đà cầu hôn Mị Châu cho Trọng Thủy. An Dương Vương vô tình gả con gái.
- + Trọng Thủy đánh cắp bí mật nỏ thần. Triệu Đà cử binh sang đánh Âu Lạc.
- + An Dương Vương thua trận, cùng con gái chạy khỏi Loa Thành.

- + Rùa Vàng kết tội Mị Châu là giặc. Nhà vua chém chết con rồi đi xuống biển.
- + Trọng Thủy thương tiếc Mị Châu, nhảy xuống giếng tự tử.
- + Máu Mị Châu thành ngọc trai, đem rửa nước giếng đó thì sáng hơn.

b) *GV hướng dẫn HS phân tích tác phẩm*

Câu hỏi 2. Vai trò của An Dương Vương trong sự nghiệp giữ nước

– Dời đô từ vùng núi Nghĩa Lĩnh về đồng bằng (Cổ Loa) để phát triển sản xuất và mở rộng lưu thông. Đó là quyết sách sáng suốt và bản lĩnh vững vàng của An Dương Vương.

– Vua cho xây chín vòng thành Ốc, đào hào sâu, tìm người chế tạo vũ khí tốt (nỏ thần),... thể hiện tinh thần cảnh giác, sẵn sàng bảo vệ đất nước, quyết tâm chống giặc của vua tôi Âu Lạc.

Truyện thuyết phản ánh những sự kiện trên bằng các chi tiết kì ảo. Ví dụ : Nhân vật cụ già xuất hiện một cách bí ẩn, Rùa Vàng từ phương đông lại giúp An Dương Vương xây thành, chế nỏ đều là các chi tiết kì ảo. Những chi tiết đó nhằm khẳng định việc làm của An Dương Vương "được lòng trời, hợp lòng dân" và tính chất chính nghĩa của công cuộc dựng nước, giữ nước của An Dương Vương.

Kết thúc phần 1 là cảnh : quân Triệu Đà thua to, không dám đối chiến, bèn xin hoà. Điều đó nêu cao *bài học cảnh giác giữ nước, khẳng định vai trò của An Dương Vương và thái độ ca ngợi của nhân dân đối với hành động có ý nghĩa lịch sử đó.*

Câu hỏi 3. Bi kịch mất nước và bi kịch tình yêu

Bi kịch mất nước

Khi trình bày bi kịch mất nước, GV cần tập trung lí giải tình cảm và nhận thức lịch sử của nhân dân qua sự đánh giá nguyên nhân và trách nhiệm của mỗi nhân vật truyền thuyết (An Dương Vương, Mị Châu, Trọng Thủy) đối với sự kiện bi thảm này.

Gợi ý cho HS phân tích các tình tiết truyện dẫn đến bi kịch mất nước và lí giải nguyên nhân của nó qua các chi tiết :

– Triệu Đà lập mưu cầu hoà, rồi cầu hôn cho con trai. Hôn nhân Mị Châu – Trọng Thủy thực chất là một cuộc hôn nhân nhằm mục đích xâm lược. Triệu Đà đã sẵn có âm mưu đen tối, còn An Dương Vương thì mất cảnh giác đã nhận lời.

– An Dương Vương cho Trọng Thủy ở rể Âu Lạc chính là "nuôi ong tay áo". Đó là sự mất cảnh giác trầm trọng, tạo cơ hội thuận lợi cho kẻ thù tự do vào sâu lãnh thổ Việt Nam.

– Mị Châu cho Trọng Thủy xem nỏ thần chính là đã vô tình tiếp tay cho âm mưu của cha con Triệu Đà có điều kiện thực hiện sớm.

– Hay tin Triệu Đà phát binh đánh Âu Lạc, An Dương Vương ỷ vào sức mạnh nỏ thần, vẫn điềm nhiên đánh cờ. Đó là sự chủ quan khinh địch tệ hại nhất dẫn An Dương Vương nhanh chóng đến thất bại không tránh khỏi.

Hai cha con An Dương Vương vì chủ quan, mất cảnh giác đã trực tiếp làm tiêu vong sự nghiệp và đưa Âu Lạc đến diệt vong. Đó là bài học cay đắng về thái độ mất cảnh giác đối với kẻ thù.

Chú ý các chi tiết phản ánh bi kịch mất nước :

– Câu nói của Rùa Vàng "Kẻ ngồi sau lưng chính là giặc đó !" là lời kết tội danh thếp của công lí, của nhân dân về hành động vô tình mà phản quốc của Mị Châu. Lời tuyên án đó lập tức khiến An Dương Vương tỉnh ngộ, nhận ra bi kịch của mình. Đó cũng là bài học đắt giá về mối quan hệ cá nhân – công dân.

– Hành động "rút gươm chém Mị Châu" là hành động quyết liệt, dứt khoát của An Dương Vương đứng về phía công lí và quyền lợi dân tộc để xử án, cũng là hành động thể hiện sự *tỉnh ngộ muộn màng* của nhà vua.

Hành động đó cũng gợi cảm nghĩ về một hoàn cảnh quyết liệt, thảm khốc của chiến tranh, khi trước mặt cha con An Dương Vương là biển rộng, còn sau lưng giặc sắp đuổi đến, người cha không còn cách nào khác đã phải vung gươm giết con mình rồi đi vào lòng biển.

Bi kịch tình yêu

Mối tình Mị Châu – Trọng Thủy là mối tình éo le. Bởi mối tình của hai người luôn đan cài với sự nghiệp giữ nước Âu Lạc.

Bi kịch tình yêu Mị Châu – Trọng Thủy đã tập trung thể hiện thái độ của nhân dân trong việc giải quyết mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng. Khi phân tích bi kịch tình yêu, điều quan trọng cần làm sáng tỏ là nguyên nhân dẫn đến bi kịch và bài học muôn đời cho những ai đặt tình cảm cá nhân lên trên vận mệnh của quốc gia, dân tộc, tách mình khỏi những mối quan tâm chung.

Trong khi Mị Châu ngây thơ hết lòng vì chồng thì Trọng Thủy đã sẵn có âm mưu chiếm bí mật nỏ thần. Nhưng những ngày ở Âu Lạc, bên cạnh người vợ

đẹp người, ngoan nết, Trọng Thủy đã nảy sinh tình cảm chân thành với Mị Châu, cũng là nảy sinh mâu thuẫn giữa hai tham vọng lớn cùng tồn tại trong con người Trọng Thủy : tham vọng chiếm được nước Âu Lạc và trọn tình với người đẹp. Nhưng hai tham vọng đó không thể dung hoà. Vì vậy, sau khi chiến thắng, đáng lẽ Trọng Thủy phải là người vui mừng hưởng vinh quang thì lại tự tử vì nỗi "tiếc thương Mị Châu khôn cùng".

Câu hỏi 4

Trọng Thủy đã tự vẫn vì không thể chỉ chọn một trong hai tham vọng, chết vì hiểu ra mối mâu thuẫn không thể giải quyết nổi trong con người anh ta. Cái chết đó đã gợi chút xót xa cho mọi người.

Mối tình giữa Mị Châu – Trọng Thủy éo le là do luôn có âm mưu gây chiến của Triệu Đà len lỏi vào. Vì vậy, kết thúc bi thảm của mối tình đó thực sự mang ý nghĩa tố cáo chiến tranh.

Về cái chết của Trọng Thủy, truyền thuyết vùng Cổ Loa để oan hồn Mị Châu kéo Trọng Thủy xuống giếng và chìm chết đã thể hiện rõ lòng căm thù của Mị Châu và người dân Cổ Loa. Nhưng để Trọng Thủy nhảy xuống giếng tự tử do nỗi giày vò và sự tự trừng phạt của anh ta chính là kết cục hợp lí hơn.

Câu hỏi 5

Khi phân tích, nên chú ý đến những yếu tố kì ảo trong truyện và ý nghĩa của nó. Hiểu được điều đó, HS sẽ hiểu truyện thuyết sâu sắc hơn.

– Cụ già từ phương đông lại báo tin về sứ Thanh Giang, Rùa Vàng giúp An Dương Vương xây thành Ốc là những nhân vật kì ảo, nhằm đề cao tính chất đúng đắn của việc xây thành đắp lũy. Hành động đó của nhà vua được cả thần và người đồng tình ủng hộ.

– Nỏ thần làm bằng móng rùa, bắn một phát chết hàng vạn tên giặc chính là yếu tố kì ảo nhằm thần thánh hoá sức mạnh của vũ khí trong tay người Âu Lạc và khẳng định tinh thần cảnh giác, chuẩn bị chống giặc ngoài của An Dương Vương.

– Máu Mị Châu chảy xuống biển thành ngọc là yếu tố kì ảo, minh chứng cho tấm lòng trong trắng mà bị lừa dối của nàng. Hình ảnh đó phần nào thanh minh cho sự vô tình gây tội của Mị Châu và thể hiện thái độ cảm thông, thương xót, bao dung của nhân dân đối với nàng.

– An Dương Vương cảm sùng tê theo Rùa Vàng đi xuống biển là yếu tố kì ảo thể hiện thái độ và tình cảm của nhân dân đối với An Dương Vương. Nhân dân thương tiếc vị vua anh dũng của mình nên không muốn ông chết. Chi tiết lòng biển bao dung đón người anh hùng trở về đã thể hiện sự ngưỡng mộ và thương tiếc của họ.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Câu hỏi 1

Phân tích hình ảnh khép lại truyền thuyết : Hình ảnh *ngọc trai – nước giếng*

Mối tình Mị Châu – Trọng Thủy không phải là mối tình chung thủy. Bởi vì :

– Trước khi chết Mị Châu đã kịp nhận ra mình bị lừa, mà kẻ lừa nàng lại chính là người nàng tin yêu nhất. Hơn nữa, sự nhẹ dạ của nàng đã phải trả giá rất đắt bằng chính sinh mạng nàng, sinh mạng người cha thân yêu và số phận của cả một dân tộc. Vì vậy, nếu có kiếp sau, Mị Châu chắc không thể tiếp tục mù quáng mà chung tình với một kẻ lừa dối như Trọng Thủy.

– Trước khi chết, Mị Châu đã ý thức được tội lỗi nặng nề của mình, nàng không xin tha chết, chỉ xin được "biến thành châu ngọc để rửa sạch mối nhục thù". Vì vậy, nếu *ngọc trai – nước giếng* tượng trưng cho sự gặp lại của hai người ở kiếp sau, thì chắc chắn đó không phải là biểu tượng của mối tình chung thủy, mà chỉ là hình ảnh một nỗi oan tình được hoá giải.

Mị Châu dù có ngây thơ, trong trắng mà phạm tội thì cũng không thể coi là không có tội. Kết thúc bi thảm của cha con An Dương Vương mãi mãi là bài học nhắc nhở ý thức công dân của mỗi người đời sau đối với cộng đồng.

Hình ảnh *ngọc trai – nước giếng* là hình ảnh khép lại câu chuyện. Như trên đã phân tích, đó không phải là biểu hiện của tình yêu chung thủy mà là sự thể hiện tập trung nhất nhận thức về lịch sử, đồng thời là sự cảm thông của nhân dân đối với nhân vật trong truyện.

Nên gợi ý cho HS liên hệ giữa tác phẩm cụ thể này với những vấn đề chung của thể loại truyền thuyết được trình bày ở phần *Tri thức đọc - hiểu* trong SGK.

Câu hỏi 2

– Nếu theo quan niệm phong kiến "xuất giá tòng phu" (lấy chồng phải phục tùng chồng) thì Mị Châu một dạ tin chồng, không giấu giếm Trọng Thủy điều gì

là không có tội. Nhưng trong một đất nước nhiều giặc giã, một nàng công chúa lại chỉ biết làm trọn chữ "tòng" mà vô tình với vận mệnh đất nước là có tội. Lời kết tội danh thếp của Rùa Vàng : "Kẻ nào ngồi sau ngựa chính là giặc đó !" và chi tiết máu Mị Châu hoá ngọc chính là thái độ thương, giận mình bạch của nhân dân Âu Lạc đối với Mị Châu. Nếu theo quan niệm phong kiến, lấy đạo "tam tòng" để minh oan cho Mị Châu thì lại chính là hạ thấp nàng. Mị Châu sở dĩ còn được "thương" chính là vì đã biết tội của mình và dám nhận tội.

– HS có thể so sánh nhân vật Mị Châu với một vài nhân vật nữ khác trong truyền thuyết (chẳng hạn, truyền thuyết Hai Bà Trưng, Dương Vân Nga,...) để thấy rõ mối quan hệ giữa cá nhân và trách nhiệm công dân. Từ đó làm sáng tỏ thêm ý kiến trên.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Vũ Quỳnh – Kiều Phú, *Lĩnh Nam chích quái*, NXB Văn học, H., 1990.
- Văn Tân – Nguyễn Linh – Lê Văn Lan – Nguyễn Đồng Chi – Hoàng Hưng, *Thời đại Hùng Vương*, NXB Khoa học xã hội, H., 1976.
- Đặng Văn Lung, *Giông bão Loa Thành*, NXB Khoa học xã hội, H., 1990.
- Nguyễn Nghĩa Nguyên (biên soạn), *Từ Cổ Loa đến Đền Công*, NXB Nghệ An, 1993.